

Số: 109/2020/QĐST-HNGĐ

Hạ Hòa, ngày 19 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Xuân H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 5, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Ngô Thị T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 5, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hạ Hòa do ông Nguyễn Văn H, giám đốc là đại diện.

Địa chỉ: Khu 10, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Xuân H và chị Ngô Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh Chị có 01 con chung là cháu Trần Kim H, sinh ngày 06/3/2014. Giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Kim H, sinh ngày 06/3/2014 kể từ ngày 19/6/2020 cho đến khi cháu H thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H không yêu cầu. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
+ Về nợ chung: Anh Trần Xuân H và chị Ngô Thị T thỏa thuận về trả nợ như sau:

Anh Trần Xuân H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hạ Hòa số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đến khi trả nợ xong.

+ Về công sức đóng góp và các vấn đề khác: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh Trần Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho anh H số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0002299 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Trình hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Xuân Bộ